

Bản án số: **41/2021/KDTM-ST**

Ngày: 25 - 11- 2021

V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán điện có thời hạn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Thanh.
2. Bà Trần Thị Thiếu Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/2020/TLST-KDTM ngày 23 tháng 10 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán điện có thời hạn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2021/QĐXXST-KDTM ngày 06 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 105/2021/QĐXXST-KDTM ngày 26 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Tổng Công ty Đ. Địa chỉ: Số xx đường Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vũ Văn T hoặc ông Nguyễn Trung T2, cùng địa chỉ: yyy Kinh Dương Vương, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 1591/UQ-PCBP ngày 23/7/2020. (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Đinh Thị Nguyệt N – Chủ hộ kinh doanh số Z (Lxxx). Thường trú: xxx Chu Hải, xã Tân Hải, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Cư ngụ: yyy Mã Lò, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ kinh doanh: zzz Đường 19, Khu phố 5, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 01/10/2020 và trong quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 25 tháng 11 năm 2016, Tổng công ty Đ và bà Đinh Thị Nguyệt N – Chủ hộ kinh doanh số Z (Lxxx) ký “Hợp đồng mua bán điện cho mục đích kinh doanh” số 16/005587, địa chỉ kinh doanh: zzz Đường 19, Khu phố 5, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong quá trình sử dụng điện, bị đơn còn nợ nguyên đơn tiền điện kỳ 02/2020 với số tiền là 5.877.001 đồng, tiền điện kỳ 03/2020 với số tiền là 4.290.959 đồng, tổng cộng 10.167.960 đồng. Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nhưng bị đơn không thanh toán. Nay, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ là 10.167.960 đồng.

Bị đơn: bà Đinh Thị Nguyệt N – Chủ hộ kinh doanh số Z (Lxxx), vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Trung T2 có đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xin vắng mặt. Bị đơn: bà Đinh Thị Nguyệt N – Chủ hộ kinh doanh số Z (Lxxx) vắng mặt không có lý do.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu quan điểm : Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật, tuy nhiên chưa đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử theo luật định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục và trình tự phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về yêu cầu của đương sự: Căn cứ vào Hợp đồng mua bán điện cho mục đích kinh doanh số 16/005587 ngày 25 tháng 11 năm 2016, hóa đơn giá trị gia tăng số 6730349 ngày 21/02/2020, hóa đơn giá trị gia tăng số 2908182 ngày 21/3/2020, bản thông tin chỉ số và tiền điện do nguyên đơn cung cấp, thể hiện từ ngày 19/01/2020 đến ngày 20/3/2020 (kỳ 2 và 3/2020) bị đơn đã tiêu thụ điện tương ứng với số tiền 10.167.960 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ tranh chấp giữa nguyên đơn Tổng Công ty Đ và bị đơn bà Đinh Thị Nguyệt N – Chủ hộ kinh doanh số Z (Lxxx) là hợp đồng mua bán điện cho mục đích kinh doanh. Nguyên đơn và bị đơn đều là tổ chức có đăng ký kinh doanh. Hợp đồng giữa các bên phát sinh trong hoạt động kinh doanh, giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 22 và 23 Luật Điện lực, Khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú và kinh doanh

đều tại quận Bình Tân nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 35, Khoản 3 Điều 36, Điểm a, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt đương sự:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn: Căn cứ vào Hợp đồng mua bán điện cho mục đích kinh doanh số 16/005587 ngày 25 tháng 11 năm 2016, ký giữa Tổng công ty Đ và bà Đinh Thị Nguyệt N – Chủ hộ kinh doanh số Z (Lxxx); Hóa đơn giá trị gia tăng số 6730349 ngày 21/02/2020; Hóa đơn giá trị gia tăng số 2908182 ngày 21/3/2020; Bản thông tin chỉ số và tiền điện do nguyên đơn cung cấp thể hiện từ ngày 19/01/2020 đến ngày 20/3/2020 (kỳ 2 và 3/2020) bị đơn đã tiêu thụ điện tương ứng với số tiền 10.167.960 đồng. Từ những căn cứ trên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn tiền điện tổng cộng 10.167.960 đồng, thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 3.000.000 đồng.

Nguyên đơn được trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 30, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 22 và 23 Luật Điện lực;

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bà Đinh Thị Nguyệt N – Chủ hộ kinh doanh số Z (Lxxx) phải thanh toán cho Tổng Công ty Đ số tiền 10.167.960 đồng (*Mười triệu một trăm sáu mươi bảy ngàn chín trăm sáu mươi đồng*). Thanh toán ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Tổng Công ty Đ cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bà Đinh Thị Nguyệt N – Chủ hộ kinh doanh số Z

(Lxxx) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cho vay cao nhất của ngân hàng mà bên nguyên đơn có tài khoản ghi trong hợp đồng tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đinh Thị Nguyệt N – Chủ hộ kinh doanh số Z (Lxxx) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

Tổng Công ty Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) theo Biên lai thu tiền số AA/2019/0062271 ngày 23/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.Bình Tân;
- CCTHADS Q.Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Quang Phong